



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 231753
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VĂN TRÊ
Last Middle First
Current Address: 6/2 Long Quoi, Long Binh, Q. Chi Minh, Ho Chi Minh
Date of Birth: 1947 Place of Birth: Ho Chi Minh
Previous Occupation (before 1975) Second Lieutenant
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/75 To 12/81
Years: 6 Months: 6 Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sài Gòn, Long Điền B" ngày 22.10.1989.

Bà Khúc Minh Thò thân mến,
- Chưa Bà, tháng 2.1987, tôi có gởi hồ sơ sang Cao ủy Ty-Nan Bến Thái Lan theo chương trình ODP và đến năm 1988 tôi nhận được tờ giấy bằng tiếng anh có mang số IV: 231753 do một người quen trao lại. Từ đó đến nay tôi không được biết điều gì khác hơn.

Thưa Bà, nay chúng tôi biết được Bà là người có tâm lòng đầy nhân đạo, là gach nối để giúp đỡ những người còn ở lại Việt Nam như chúng tôi.

Nay tôi làm đơn này, nhờ Bà xét và chuyển giúp. và cũng nhờ Bà hỏi lại con số nơi trên có đúng là số IV của tôi không? và những buổi kế tiếp tôi phải làm gì. Còn về phía VN tôi cũng vừa mới nộp hồ sơ xin đi tái định cư tại tỉnh An Giang. Kèm theo đơn này, tôi có gởi theo giấy hỏi bác và nhờ Bà phúc âm lại.

Trong khi chờ đợi, xin Bà nhân với đây lòng biết ơn sâu sắc của chúng tôi.

Thân ái.

Levanhul

- Lê Văn Bê

Địa chỉ: Lê Văn Bê

Cô 1, nhà số 6/2 ấp Long Quân II
Xã Long Điền B"

Huyện Chợ Mới - ANGIANG.



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 22 August 1988

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(s) 281 753, which the ODP received on 18 Aug. 1988. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV: _____ Date: _____

Fill out of this questionnaire in English : Mail or send the Completed as completely as possible. If you cannot: questionnaire to : read or write in English, fill it out in: - Orderly Departure program Vietnamese.

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road. Bangkok 10120
Thailand.

A. Basic Identification Data

1. Name : TRÊ, LÊ VÂN Sex: Male.

2. Other names :

3. Date / place of birth: July, 10th, 1947. Vong Thô village, Thoai Son District, An Giang Province.

4. Residence address: 6/2 Long Quoi II Hamlet, Long Trien B" village, Cho Moi District, An Giang Province.

5. Mailing address: 6/2 Long Quoi II Hamlet, Long Trien B" village, Cho Moi District, An Giang Province.

6. Current occupation : Farmer.

B. Relatives to accompany me

(Note: your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship
LIỆT, Phan-thi	Oct, 7 th 1953	Long Trien B", An Giang	female	(M)	Wife
DUNG, Lê-thi-ngh	Nov, 01 st 1973	Long Trien B", An Giang	female	(S)	Daughter
TRUNG, Lê-Đức	Mar, 09 th 1974	Long Trien B", An Giang	Male	(S)	Son
HIỂN, Lê-Đức	Oct, 23 rd 1982	Long Trien B", An Giang	Male	(S)	Son
THO, Lê-Đức	Oct, 29 th 1985	Long Trien B", An Giang	Male	(S)	Son

(Note: For the persons listed above, we will need legible Copies of birth Certificates, marriage Certificates (if married), divorce decrees (if divorced) Spouse's death Certificate (if widowed). Identification cards

(if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note your addresses in Section I below).

C. Relatives outside Vietnam

	of myself	of my Spouse
1. Closest relative in the U.S. :		
a. Name :		
b. Relationship :		
c. Address :		
d. Date of Relatives arrival in the U.S. :		
2. Closest Relative in the other Foreign Countries :		
a. Name :		
b. Relationship :		
c. Address :		

D. Complete family listing (living / dead)

1. Father : NHAT, L²ô v²ân (dead)
2. Mother : BANH, Hu²ynh th²i (dead)
3. Spouse : TR²Ê, L²ô v²ân (Husband)
LI²ÊT, Phan th²i (wife)

4. Former spouse (if any) : _____

5. Children :

- (1) DUNG, L²ô th²i Ng²oc
- (2) TRUNG, L²ô Đ²u²i
- (3) HI²ÊN, L²ô Đ²u²i
- (4) THO, L²ô Đ²u²i

6. Siblings :

- (1) QU²Y, L²ô th²i
- (2) LICH, L²ô th²i
- (3) KICH, L²ô v²ân
- (4) PH²ÊT, L²ô v²ân
- (5) S²ÔI, L²ô th²i (Dead)
- (6) TAM, L²ô th²i

E.

1. Employee name : TRẦN, LÊ. VĂN
 position title : Interpreter
 Agency / Company / office : 25th Division ; 196th Brigade ;
America Division ; and An Giang Sector

Length of employment :

From : Dec, 26th 1966 To : Oct, 1970

Name of American Supervisor : I don't remember

Reason of Separation : The Thủ Đức Infantry School.

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse

1. Name of person serving : TRẦN, LÊ. VĂN

2. Dates :

From : Dec, 26th 1966 To : Apr, 30th 1975

3. Last rank : Second Lieutenant

Serial number : 67/194605

4. Ministry / office / Military unit : Deputy of military village (phần
chỉ khu trưởng), Tân phước village, Thủ Thành District, Sadec province

5. Name of Supervisor / C.O : Major NGHĨA, Nguyễn thành
Thủ Thành District Chief.

6. Reason for separation :

7. Names of American advisor (s) :

8. U.S Training Courses in Vietnam : The Armed Forces language
School.

9. U.S awards or Certificates :

Name of award : _____ Date received : _____

(Note: please attach any copies of diplomas, awards or certificates
 of available, available? yes _____ NO _____)

G. Training outside Vietnam of you or your spouse

1. Name of student / Trainee : _____

2. School and school address : _____

3. Dates From : _____ To : _____

4. Description of Courses : _____

5. Who paid for training? : _____

(Note: please attach copies of diplomas or address, if available available ? yes _____ No _____)

H. Re-education of you or your spouse

1. Name of person in Re-education: TRÊ, LÊ. VÂN

2. Time in reeducation: From: June, 7th 1975 To: Dec, 16th 1981

3. Still in reeducation ? yes _____ No _____

I. Any additional Remarks ?

- I duply to need your help to leave Vietnam to the U.S.A as refugees under the Care of the O.D.P.

Signature

Lewandul

Date

Cho Mõi District Oct, 16th 1989

J. Please list here all documents attached to the questionnaire

- Six birth certificates and six photos.
- one Marriage Certificate
- one Release Certificate.
- one letter.
- one list of family.
- (Một giấy chứng nhận trả quyền công dân.

HỘI NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-0.370, ban hành theo công văn số 2100, ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại **TÁI THẬP**

Số **1728** GRI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

(X)

SUSLP

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 21-5-1967 của Bộ Nội vụ

Chỉ hành án tạm quyết định thả số **205** ngày **10** tháng **12** năm **81**

HỘI NỘI VỤ

Đây cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên thật sinh **Lê Văn Trô**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bị danh

Sinh ngày tháng năm **1947**

Nơi sinh

Nơi đang ký nhận thầu trước khi bị bắt

Long Điền, Huyện, A. Giang

Can tội **vi phạm quy định về an ninh**

Bị bắt ngày **1971** An phạt **100%**

Theo quyết định hành văn số ngày tháng năm của

Đã bị tạm giam lần, công bằng năm tháng

Đã được giảm án lần, công bằng năm tháng

Này về cư trú tại **Long Điền, Huyện, A. Giang**

Nhận xét quá trình cải tạo

Chỉ đạo tốt

ngày 12 tháng (3, 8)

ỦS ANH A.1

Lưu tay người ra quyết

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày **21** tháng **1** năm **1981**

Của **Lê Văn Trô**

Danh bìn số

Lập tại

Giám thị

[Signature]
Trần Văn Trô

Trần Văn Trô

Đến nhận tại cơ sở
Họ và tên: Trần Văn Khoa
Số định P. ngày 21/1/77
Số Q. ngày 21/1/77
P. ngày 21/1/77

Đã nhận tại cơ sở
Số định P. ngày 21/1/77
Số Q. ngày 21/1/77
P. ngày 21/1/77

Trần Văn Khoa
Số định P. ngày 21/1/77
Số Q. ngày 21/1/77
P. ngày 21/1/77

Đến nhận tại cơ sở
Họ và tên: Trần Văn Khoa
Số định P. ngày 21/1/77
Số Q. ngày 21/1/77
P. ngày 21/1/77

Trần Văn Khoa
Số định P. ngày 21/1/77
Số Q. ngày 21/1/77
P. ngày 21/1/77

Trần Văn Khoa
Số định P. ngày 21/1/77
Số Q. ngày 21/1/77
P. ngày 21/1/77

Đến nhận tại cơ sở
Họ và tên: Trần Văn Khoa
Số định P. ngày 21/1/77
Số Q. ngày 21/1/77
P. ngày 21/1/77

Trần Văn Khoa
Số định P. ngày 21/1/77
Số Q. ngày 21/1/77
P. ngày 21/1/77

Trần Văn Khoa
Số định P. ngày 21/1/77
Số Q. ngày 21/1/77
P. ngày 21/1/77

TỈNH AN-GIANG.

QUẬN CHỢ-MÔI.

XÃ LONG-ĐIỀN.

TRÍCH LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Số : 57

Tên, họ người chồng LÊ-VAN-TRÈ .
nghề - nghiệp Quân-Nhận.
sinh ngày Mười tháng Bảy năm Một ngàn chín
tại Xã Vọng-Thê LongXuyen. trăm bốn mươi bảy
cư sở tại Long-Điền.

tạm-trú tại KBC.6.911

Tên, họ cha chồng Lê-Văn-Nhật (Sống)
(Sống, chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Huỳnh Thị-Bảnh (sống) 67 tuổi.
(Sống, chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ Phan Thị-Liệt .

nghề - nghiệp Nội-Trợ
sinh ngày Bảy tháng Mười năm Một ngàn chín
tại Xã Long-Điền AnGiang. trăm năm mươi ba .

cư sở tại Long-Điền

tạm-trú tại Long-Điền

Tên, họ cha vợ Phan văn-Tiếp(sống) 59 tuổi
(Sống, chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Cao Thị Lựu .(sống) 53 tuổi.
(Sống, chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Mười tám tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước mười hai hồi mười lăm giờ.

ngày // tháng // năm //
tại //

TRÍCH Y BỒN CHÍNH

Long-Điền, ngày 31 tháng 8 năm 1972

KHOA THỊ-THỰC
TH/C.TT.55039/TT/Th.T.PC1.2
NGÀY 31-8-1972



LÊ-QUANG-TIỆT.

THÀNH AN GIANG
ỦY BAN NHÂN DÂN
Số : 09/CH.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

CHẤY LẤY CHỨNG NHẬN

Họ tên : Lê Văn Tere Sinh năm 1947
Nơi thường trú : Ấp Long An xã Long An "B"
Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang.
Trước từng bị : Cho Chấn quyền
Đáp bác : Phước Mỹ Xứ vụ

Trong thời gian quản huấn anh có chuyển biến về
nhận thức tư tưởng đã biểu hiện tốt trong ngày học tập lao-
động giải quyết đời sống gia đình, thi hành mọi qui định
và luật lệ chính quyền.

Để thực hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của
Đảng và Nhà nước : Đặt cơ sở tin cậy dân tộc

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới công nhận :

Họ tên Lê Văn Tere Được hưởng quyền công dân
nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. /-

CHỢ MỚI, ngày 02 tháng 02 năm 1968

TM : UBND HUYỆN

TH. T. CH.



KHAI SANH



Sao lục y - theo
bản án trong cuốn
bộ sinh năm 1961 lưu
tại Xã Long-Điền. -
Long-Điền, ngày 9/12/1971
Ủy-Viên Hộ-Tịch

Lê-Quang-Liêm

Tên họ Sơ nhĩ:	Việt-Nam Cộng-Hòa
Phái:	1435-DX
Sanh:	Số: 1147-DD
Ngày, tháng, năm	
Tại: Ấn lệnh Tòa Hòa-Giải Hưng quyền	
Cha:	Angiang tuyên ngày 2 tháng 9 năm 1960
Tên, họ	
Tuổi:	đồng trước bạ tại Long-Xuyên ngày 28-10-60
Nghề-nghiệp:	quyển 8, tờ 15 số 128/3
Cư trú tại:	Bãi các lễ ấy:
Mẹ:	Phan rằng:
Tên, họ	
Tuổi:	Phan-Thị-Điệt, sinh ngày
Nghĩa:	7-10-1953 sinh tại Xã Long-Điền (Angiang)
Cư trú tại:	là con chánh thức của Phan-Vân-Tiếp
Vợ:	và Cao-Thị-Lưu
Chánh, hay thứ	
Người khai:	Gồm có các Ông:
Tên, họ	
Tuổi:	Chánh-Ấn; Ngã-Tấn-Cảnh
Nghề-nghiệp:	Lưu Sĩ; Ngã-Vân-Ba
Cư trú tại:	Lược biên y
Ngày khai:	Long-Điền, ngày 13 tháng 9 -1961
H. V. Hộ-Tịch	
(Ký tên)	
Người chứng thứ nhứt:	
Tên, họ	
Tuổi:	Cao-Phú-Thạnh
Nghề-nghiệp:	
Cư trú tại:	
Người chứng thứ nhì:	
Tên, họ	
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	
Cư trú tại:	

Lập tại Xã _____, ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Người khai,

Ủy-viên Hộ-tịch,

Nhân chứng,

Thứ nhứt:

Thứ nhì:

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH An Giang

QUẬN Chợ Mới

XÃ Long-Điện

Số Hiệu : 777



KIỂM-ĐO

Đã kiểm-đo sức y trong Bộ Đen

THỢ-KY HỘ-TỊCH

LÊ QUANG-LIỆM

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

LẬP NGÀY 05 THÁNG 11 NĂM 19 73

Tên họ đưa trẻ : LÊ-THỊ-NGỌC-DUNG./.

Con trai hay con gái : NỮ

Ngày sanh : Ngày một, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba./.

Nơi sanh : Xã Long-Điện (An Giang)

Tên họ người cha : Lê-Văn-Trẻ./.

Tên họ người mẹ : Phan-thị-Liệt./.

Vợ chánh hay không có hôn-thứ : Hôn-thứ số: 57-Long-Điện 10-2-1972

Tên họ người đứng khai : Lê Văn Trẻ

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH :

Long-Điện ngày 05 tháng 11 năm 19 73

Xã-Trưởng kiêm Hộ-Tịch,

LONG-ĐIỆN

PHÓ-HUY-ƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường Làng Hòa B

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số

Huyện, Quận Chợ Mới

Quyển

Tỉnh, Thành phố Angiang

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Đức Trung Nam hay Nữ NamNgày, tháng, năm sinh 09 - 03 - 1974ngay chín tháng ba năm một chín bảy bốnNơi sinh xã Làng Hòa B huyện Chợ Mới tỉnh AngiangDân tộc Khơ M'e Quốc tịch Việt Nam

PHẦN KHAI VỀ CHA, MẸ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Phan Thị Liệt</u>	<u>Lê Văn Bơ</u>
Tuổi	<u>1953</u>	<u>1947</u>
Dân tộc	<u>Khơ M'e</u>	<u>Khơ M'e</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>6/2 ấp Làng Hòa B</u>	<u>6/2 ấp Làng Hòa B</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lê Văn Bơ, sinh năm 1947 Chứng minh nhân dân số 350842993Đã ký ngày tháng năm 19

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 10 năm 1979

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



NGUYỄN VĂN NÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường Long Điền "B"

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số

Huyện, Quận Long Mỹ

Quyền

Tỉnh, Thành phố An Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Đức Hiền Nam hay Nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh 23 - 10 - 1982

ngay hai ba tháng mười năm một chín tám hai

Nơi sinh xã Long Điền "B" Huyện Long Mỹ, tỉnh An Giang

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

PHẦN KHAI VỀ CHA, MẸ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Phan Thị Liệt	Lê Văn Trẻ
Tuổi	1953	1947
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng
Nơi thường trú	6/2 Ấp Long Mỹ 2	6/2 Ấp Long Mỹ 2

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lê Văn Trẻ, sinh năm 1947, chứng minh nhân dân số 350842993

Đã ký ngày tháng năm 19

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 10 năm 1989

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

Lê Văn Trẻ



KÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Xã phường Lũng Ai B

Số

Huyện, Quận Chợ Mới

Quyển

Tỉnh, Thành phố Angiang

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Đức Thọ Nam hay Nữ NamNgày, tháng, năm sinh 29-10-1985ngày hai mươi tháng mười năm một chín tám nămNơi sinh Xã Lũng Ai B huyện Chợ Mới, tỉnh AngiangDân tộc Khơ Me Quốc tịch Việt Nam

PHẦN KHAI VỀ CHA, MẸ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Phan Thị Liệt</u>	<u>Lê Văn Trẻ</u>
Tuổi	<u>1953</u>	<u>1947</u>
Dân tộc	<u>Khơ Me</u>	<u>Khơ Me</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>6/2 ấp Lũng Ai B</u>	<u>6/2 ấp Lũng Ai B</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lê Văn Trẻ sinh năm 1947 chứng minh
nhân dân số 350842993Đã ký ngày tháng năm 19

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 10 năm 1985

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



NGUYỄN

HỒNG

✱

6. * DINH

[illegible]

Lê Văn Trê

Ugma

(Ký, ghi rõ họ tên)

7-11-68

Handwritten signature

FROM: Lô Văn Trê

Gõ 1, 6/2 ấp Long Quới II
xã Long An, huyện Ch� Mỏi
ANGIANG.

TO: Bộ Khúc Minh Thử
P.O. Box 5435 Arlington
VA 22205 0635



VIA AIR MAIL PAR AVION

U.S.A

CONTROL

~~Card~~
~~Doc. Request; Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~ODP/Date~~
~~Membership; Letter~~

4/20/89

CONTROL

~~Card~~
~~Doc. Request; Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~ODP/Date~~
~~Membership; Letter~~

12/1/89